

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG H
TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 07/01/2019

V/v: “Ly hôn và nuôi con chung”

NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Như Y

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh H.

2. Ông Nguyễn ThAh T.

Thư ký phiên tòa: Ông QuAg Minh Nghiêm là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H tham gia phiên toà:

Ông Trần Trung K - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 407/2018/TLST – HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2018 về việc “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp 1, xã P, thị xã G, tỉnh B.

Bị đơn: Ah Trần Chí A, sinh năm 1988;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp 5, thị trấn G, huyện Đông H, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA:

Bà Nguyễn Thị The, sinh năm 1971;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp 1, xã Phong Thạnh Tây, thị xã Giá Rai, tỉnh B.

(chị N, bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh A vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng chị N trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2012 anh chị tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân ly hôn theo chị xác định, trong thời gia chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn và Anh chị đã sống ly thân 03 năm nay, trong thời gia sống ly thân anh chị không tìm được biện pháp để hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay chị xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh A.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Chí N, sinh ngày 28/7/2012

hiện đang sống với anh A. Khi ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh A nuôi dưỡng và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị xác định không có nên không đặt ra xem xét.

Ah Trần Chí A trình bày: Ah thống nhất với lời trình bày của chị Vũ Thị N về qua hệ hôn nhân và con chung. Ah thống nhất thuận tình ly hôn; yêu cầu được nuôi con chung và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Theo anh A xác định, trong thời gia chung sống chị N có gửi tiền cho bà Nguyễn Thị T là mẹ vợ giữ dùm. Tổng số tiền gửi cho bà T là 600.000.000đ. Tuy nhiên, nay anh chỉ yêu cầu bà T giao trả cho anh số tiền 187.000.000đ. Anh xác định, khi chị N gửi tiền cho bà T thì không có giấy tờ, chứng cứ gì chứng minh.

Bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà xác định không giữ dùm tiền cho chị N, anh A, như anh A trình bày. Nay anh A yêu cầu bà giao trả số tiền 187.000.000đ thì bà không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quA điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quA đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Trần Chí A.

Về con chung: Giao con chung tên Trần Chí N, sinh ngày 28/7/2012 cho anh Trần Chí A nuôi dưỡng, hiện anh A đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

Chị Vũ Thị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không chấp nhận yêu cầu đòi chia số tiền 187.000.000đ của Ah Trần Chí A.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Vũ Thị N phải nộp số tiền 300.000đ, chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0011826 ngày 01/11/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H được chuyển thu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với Ah Trần Chí A, có địa chỉ cư trú tại thị trấn Gành Hào, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Chị N, bà The có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh A vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quA hệ hôn nhân: Anh chị tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong thời gia chung sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn và Ah chị đã sống ly thân 03 năm. Trong thời gia sống ly thân anh chị không liên hệ thăm nom nhau và cũng không có biện pháp để hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay anh chị thống nhất thuận tình ly hôn nên cần ghi nhận sự tự nguyện này là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Chị N và anh A cùng thống nhất giao con cho anh A nuôi dưỡng nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của các bên đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh A không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Chị Vũ Thị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung: Anh A xác định, có gửi bà The số tiền 187.000.000đ và yêu cầu bà The trả cho Ah khi ly hôn. Tuy nhiên, ngày 16/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Đông H ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu của anh, nhưng đã hết thời hạn quy định, anh không nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí nên không có cơ sở để xem xét yêu cầu này.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Vũ Thị N phải nộp số tiền 300.000đ, chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0011826 ngày 01/11/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H được chuyển thu án phí. Anh Trần Chí A và bà Nguyễn Thị T không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Trần Chí A.

2. Về con chung: giao con chung tên Trần Chí N, sinh ngày 28/7/2012 cho Ah Trần Chí A nuôi dưỡng, hiện Anh A đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

Chị Vũ Thị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không chấp nhận yêu cầu đòi chia số tiền 187.000.000đ của Ah Trần Chí A.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Vũ Thị N phải nộp số tiền 300.000đ, chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0011826 ngày 01/11/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAD tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện P;
- UBND thị trấn G;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Như Y

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Như Ý

